

Thành phố L, ngày 17 tháng 3 năm 2023

Số: 02/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số nhà 078, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

- Bị đơn: bà Hoàng Thị L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số nhà 079, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ:**

Bà Hoàng Thị L có trách nhiệm, nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 76.000.000 đồng.

**2.2. Về phương án trả nợ, thời điểm trả nợ cụ thể như sau:**

- Ngày 28 hàng tháng bà L có nghĩa vụ trả tiền cho bà M với số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi bà L trả hết số tiền nợ bà M là 76.000.000 đồng;

- Thời điểm trả nợ được tính từ ngày 28/3/2023.

- Trong trường hợp bà Hoàng Thị L vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả tiền nào theo thỏa thuận, thì bà Nguyễn Thị M có quyền làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bà L thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả tiền còn nợ lại tính đến thời điểm bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Các đương sự phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*), trong đó: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M phải chịu 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Hoàng Thị L phải chịu 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Bích Nga**